

Số: 2387/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện, không thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là danh mục 68 thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích và 25 thủ tục hành chính không thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Trà Vinh (kèm theo phụ lục danh mục thủ tục hành chính, được gửi trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh (IDESK), đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập sử dụng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng CP (b/ c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP ;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.



Trần Anh Dũng



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÀ VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2387/QĐ-UBND
ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Phương thức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC
I. Lĩnh vực Đường bộ		
01	Cấp biển hiệu cho xe ô tô tham gia hoạt động vận tải khách du lịch	Qua dịch vụ bưu chính công ích
02	Cấp phù hiệu "XE CHẠY TUYẾN CỐ ĐỊNH"	
03	Cấp phù hiệu "XE BUÝT"	
04	Cấp phù hiệu "XE NỘI BỘ"	
05	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	
06	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
07	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	
08	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	
09	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
10	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	
11	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện đang khai thác	
12	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến đường tỉnh, đường huyện thuộc phạm vi được giao quản lý	
13	Cấp đăng ký, biển số đối với xe máy chuyên dùng đang sử dụng không có hoặc hồ sơ gốc không đủ	
14	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	
15	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	
16	Cấp lại Giấy phép lái xe	
17	Cấp mới Giấy phép lái xe	
18	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	

19	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
20	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
21	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
22	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
23	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	
24	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
25	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	
26	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	
27	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	
28	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	
29	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	
30	Đăng ký khai thác tuyến	
2- Lĩnh vực đường thủy		
1	Chấp thuận mở bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	Qua dịch vụ bưu chính công ích
2	Cấp phép hoạt động bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
3	Chấp thuận mở bến khách ngang sông trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
4	Cấp phép hoạt động bến khách ngang sông trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
5	Đăng ký lại phương tiện, trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu	
6	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	
7	Đăng ký lại phương tiện, trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện:	
8	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác	
9	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác	
10	Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	
11	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	
12	Đăng ký lại phương tiện, trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
13	Đăng ký lại phương tiện, trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật	
14	Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu	
15	Công bố lại cảng thủy nội địa trường hợp Quyết định công bố hoạt	

	động hết hiệu lực, trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Qua dịch vụ bưu chính công ích
16	Công bố lại cảng thủy nội địa trường hợp thay đổi về kết cấu công trình cảng vùng đất, vùng nước, công dụng của cảng trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
17	Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
18	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy địa phương	
19	Chấp thuận mở cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
20	Cấp lại Giấy phép bến thủy nội địa trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh	
21	Cấp lại Giấy phép bến thủy nội địa trường hợp thay đổi chủ sở hữu, phân chia sáp nhập, trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
22	Cấp lại Giấy phép bến thủy nội địa trường hợp giấy phép hết hiệu lực trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
23	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô	
24	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô	
25	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế	
26	Thỏa thuận khi lập dự án đối với công trình thuộc dự án nhóm B, C có liên quan đến giao thông đường thủy trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
27	Bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư	
28	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	
29	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất	
30	Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh	
31	Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp thay đổi chủ sở hữu, trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
32	Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp giấy phép hết hiệu lực trên các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh	
33	Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản	

	phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)	Qua dịch vụ bưu chính công ích
34	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	
35	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	
36	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	
37	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
38	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	



PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÀ VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2387/QĐ-UBND
Ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Phương thức tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh:		
Lĩnh vực đường thủy nội địa		
01	Đề xuất thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến	Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải
02	Chấp thuận chủ trương nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)	
II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải		
1- Lĩnh vực đường bộ		
01	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải
02	Đào tạo lái xe mô tô hạng A1	
03	Đào tạo lái xe mô tô hạng A2	
04	Đào tạo lái xe ô tô hạng B2	
05	Đào tạo lái xe ô tô hạng C	
06	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
07	Cấp Giấy phép xe tập lái	
08	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
09	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
10	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
11	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
12	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
14	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
18	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	
19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	

	cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
2- Thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy		
01	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải
02	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa	
03	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	